

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

*

Số 943-CV/HU

*Về việc gửi đề cương sơ bộ Báo cáo chính trị
Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở Đảng.

Đề bảo đảm công tác chuẩn bị nội dung Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt kết quả tốt, trên cơ sở gợi ý bố cục, nội dung đề cương xây dựng Báo cáo chính trị của Văn phòng Tỉnh ủy; Thường trực Huyện ủy sao gửi và lưu ý đến các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các đồng chí thành viên Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, các tổ chức cơ sở Đảng khi tiến hành tham mưu và xây dựng dự thảo báo cáo chính trị cần vận dụng và bám sát các nội dung theo đề cương gợi ý gửi kèm. *Pr*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đinh Ngọc Hùng

ĐỀ CƯƠNG SƠ BỘ

Báo cáo chính trị Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025

*(Kèm theo Công văn số 943-CV/HU, ngày 27/8/2019
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, các tổ chức cơ sở Đảng căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 96-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 137-KH/HU ngày 26/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy, tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội của cấp ủy cấp mình nhiệm kỳ 2015 - 2020; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, huyện và điều kiện thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời nghiên cứu gợi ý đề cương này để phục vụ công tác biên tập, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị của cấp ủy cấp mình. Trong đó:

A. Về chủ đề Đại hội:

Chủ đề đại hội là những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong những năm tới (chủ đề có thể là tiêu đề hoặc đưa vào phần mở đầu của báo cáo chính trị). Việc lựa chọn chủ đề Đại hội cần quán triệt một số nội dung sau:

- Chủ đề Đại hội phải xuất phát từ tình hình thực tiễn và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới.

- Chủ đề Đại hội phải thể hiện rõ mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển toàn diện, chủ trương đột phá lớn trong nhiệm kỳ.

- Chủ đề Đại hội phải bảo đảm ngắn gọn, súc tích có tính khái quát cao, tập trung nêu bật những thành tố quan trọng nhất (về Đảng, đổi mới, xã hội, mục tiêu...).

B. Về nội dung, bố cục Báo cáo chính trị:

1. Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ ... nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Trước hết cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương trong nhiệm kỳ vừa qua, so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đó đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Đánh giá khách quan, trung thực, sát thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực: Xây dựng đảng, phát triển kinh tế, xã hội... Nhất là thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đã đề ra; cũng như các nhiệm vụ, chương trình trọng tâm mà Đại hội đã xác định.

- Chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế trong 5 năm qua.

(1) Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Đây là nội dung quan trọng cần làm rõ những thành tựu và khuyết điểm sau:

- Kết quả thực hiện mục tiêu chủ yếu: Tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách... so với kế hoạch, các năm trước, bình quân chung.

- Về thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (nông nghiệp; công nghiệp, xây dựng; dịch vụ) so với kế hoạch Đại hội đề ra.

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển công nghiệp, xây dựng trên địa bàn.

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn.

- Nhận xét chung việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ Đại hội.

(2) Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tập trung đánh giá, phân tích và làm rõ các thành tựu và khuyết điểm về:

- Kết quả thực hiện các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao;

- Thực hiện các chương trình về giải quyết việc làm, về giảm nghèo bền vững; nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe nhân dân...

- Các giải pháp chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, dân số, cải thiện thu nhập đời sống...

- Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người có công; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội...

- Các giải pháp chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, dân số, cải thiện thu nhập đời sống...

- Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người có công; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội

- Thực trạng về khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên trên địa bàn; kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên (đất, nước, rừng, khoáng sản...)

- Thực trạng về môi trường và công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường (chất thải rắn, nước thải, khí thải...) nhất là các đô thị, khu trung tâm, cụm công nghiệp...

- Thực hiện Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, các giải pháp phòng chống thiên tai..., nâng cao năng lực về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ... của địa phương.

(3) Về kiểm điểm đánh giá nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Tập trung đánh giá, phân tích và làm rõ các thành tựu và khuyết điểm về:

- Việc củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; về quy mô và chất lượng đào tạo của các cấp học;

- Đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, chính sách thu hút các nguồn lực của xã hội để thực hiện chủ trương xã hội hóa như thế nào?

- Vấn đề nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống (các mô hình chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất...) phù hợp với Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Vấn đề đào tạo và sử dụng nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ tiên tiến phù hợp với sự phát triển.

(4) Về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại...

Tập trung đánh giá, phân tích và làm rõ các thành tựu và khuyết điểm về:

- Tình hình đảm bảo tăng cường quốc phòng - quân sự địa phương (về thực hiện khu vực phòng thủ, tuyển quân, huấn luyện quân dự bị động viên...).

- Kết quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là trên những địa bàn trọng điểm; về phòng chống tệ nạn xã hội...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với các cơ quan nội chính, tư pháp trong chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về quản lý, thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn.

(5) Xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân

Tập trung đánh giá, phân tích và làm rõ các thành tựu và khuyết điểm về:

- Vấn đề nâng cao hơn nữa hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với Nhân dân, nhất là ở cơ sở.

- Vấn đề nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Nhân dân quyết định và ban hành các Nghị quyết trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp... vai trò giám sát của Hội đồng Nhân dân các cấp.

- Về phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội...

- Về hoạt động của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp.

(6) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Tập trung đánh giá, phân tích và làm rõ các thành tựu và khuyết điểm về:

- Kết quả triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

- Công tác chỉ đạo đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ....

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực, “lợi ích nhóm” ...

- Đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ ở cấp huyện, cơ sở

- Về sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII

- Về nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra trong hoạt động kiểm tra, giám sát.

- Về tập trung làm tốt công tác Dân vận Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác Dân vận.

(7) Về đánh giá tổng quát

Tập trung làm rõ 3 vấn đề chủ yếu sau:

- Đánh giá khái quát về kết quả thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trong Nghị quyết Đại hội.

- Tập trung phân tích nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, yếu kém.

- Tập trung rút ra những bài học kinh nghiệm qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội...

II. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm tới

Cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Dự báo bối cảnh tình hình trong 5 năm tới.

- Xác định các căn cứ để xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm tới (Quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp lớn của dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ qua; nhu cầu phát triển và quyết tâm phấn đấu, cũng như tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị...).

- Xây dựng mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ chủ yếu kế hoạch 5 năm tới

* Thông thường hệ thống chỉ tiêu chủ yếu gồm:

a. Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu.

2. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp - xây dựng; các ngành dịch vụ.

3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm (vốn đầu tư của nhà nước vốn đầu tư ngoài nhà nước...)

4. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm, trong đó thu thuế, phí tăng bình quân hàng năm.

5. Về xuất nhập khẩu... (kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu...).

6. Một số chỉ tiêu khác do đặc thù của các địa phương (năng suất lao động...).

b. Về xã hội:

7. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân năm.

8. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo.

10. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

11. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm và đến 2025.

12. Số xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế; số bác sỹ/1 vạn dân và số giường bệnh/1 vạn dân.

c. về môi trường:

13. Diện tích rừng trồng mới hàng năm và tỷ lệ che phủ rừng.

14. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

15. Tỷ lệ xử lý chất thải (rắn, nước, khí, chất thải y tế...).

(Cần nghiên cứu Nghị định số 97/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ “Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu quốc gia” và Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg, ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ “ban hành hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã” và hướng dẫn của ngành Thống kê để tham mưu, đề xuất xây dựng phù hợp).

III. Chủ trương, giải pháp phát kinh tế.

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Tập trung vào việc tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi để thực hiện chủ trương khai thác và phát huy những lợi thế so sánh của địa phương phát triển các ngành, sản phẩm có khả năng cạnh tranh, trình độ công nghệ và giá trị gia tăng cao, vừa đẩy mạnh xuất khẩu, vừa phát triển thị trường trong nước...

- Vấn đề phát huy nội lực và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài, xây dựng thương hiệu và tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Những cơ chế, chính sách mới, đặc thù để tạo đột phá phát triển mới đồng bộ hơn cả về kinh tế - xã hội trên địa bàn trong nhiệm kỳ tới.

- Nêu rõ những chủ trương, giải pháp chủ yếu tạo môi trường bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp.

- Nêu rõ tổng đầu tư toàn xã hội, đầu tư từ ngân sách, đầu tư hạ tầng kinh tế, xã hội trên địa bàn, cũng như chủ trương ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trương, giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp; thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trương, giải pháp phát triển công nghiệp trên địa bàn. Xác định ngành công nghiệp có lợi thế so sánh: sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản, khoáng sản, ...Ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, có hiệu quả và tiềm năng phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ trương, giải pháp phát triển khu vực dịch vụ như: Du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, dịch vụ văn hóa, thể thao ... phát triển dịch vụ thương mại, hệ thống phân phối theo hướng hiện đại.

IV. Chủ trương, giải pháp phát triển văn hóa, xã hội

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Quán triệt và vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ vào tình hình thực tiễn của địa phương.

- Các giải pháp phát triển văn hóa góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc: Tiếp tục có kế hoạch bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, trong các lễ hội văn hóa. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ sau.

- Xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa tại cơ quan, doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất...

- Về giải pháp nâng cao thành tích thể dục, thể thao và các môn thể thao thành tích cao.

- Tập trung quản lý nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình hoạt động của lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông.

- Về tăng cường công tác y tế, chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

V. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, tài nguyên nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, các ngành, doanh nghiệp kinh doanh dựa nhiều vào tài nguyên, các nguồn gây ô nhiễm, nguồn phát thải khí nhà kính; đấu tranh, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm pháp luật.

- Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp, khu trung tâm, đô thị. Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tạo bước cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân. Tập trung xử lý chất thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải, xây dựng, phát triển công nghiệp môi trường.

VI. Về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Giải pháp vừa đảm bảo tăng cường quốc phòng - quân sự địa phương vừa gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Giải pháp bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, công tác bảo vệ an ninh nội bộ, phòng chống những diễn biến mới phát sinh trên địa bàn.

- Giải pháp bảo đảm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng của các cơ quan tư pháp trong lãnh đạo công tác tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Quán triệt và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, chính sách của Nhà nước, chỉ đạo của tỉnh, của huyện về công tác đối ngoại, nhằm tăng cường, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài vào địa bàn.

- Quán triệt và thực hiện chủ trương trong liên kết, phát triển kinh tế vùng.

VII. Chủ trương, giải pháp về xây dựng chính quyền

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đối với việc cải cách hành chính, chất lượng giám sát của Hội đồng Nhân dân; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cơ sở.

- Xác định rõ hơn chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; xây dựng đội ngũ công chức theo các Nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

- Các giải pháp của Ủy ban Nhân dân phải thực hiện để nâng cao hơn nữa hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với Nhân dân, nhất là ở cơ sở.

VIII. Chủ trương, giải pháp về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, nhân dân...

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Xây dựng giải pháp về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt việc tập hợp quần chúng, đoàn kết xung quanh Đảng.

- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy.

IX. Chủ trương, giải pháp về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng

Cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Đổi mới học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho mọi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy. Sáp nhập các đơn vị hành chính theo lộ trình; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có điều kiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng

viên. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát các tổ chức đảng, đảng viên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tập trung làm tốt công tác dân vận nhà nước, nhất là công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tăng cường năng lực và kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, “lợi ích nhóm”, dư luận bức xúc.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đối với hệ thống chính trị. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.